

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26/3/2018 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Liêu Yến H - *Sinh năm:* 1986.

Địa chỉ: TTV, P11, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Lê Văn L - *Sinh năm:* 1975.

Địa chỉ: 196/3 ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Liêu Yến H trình bày:

Chị H và anh L chung sống với nhau vào năm 2016, trước khi đi đến hôn nhân hai bên có tự tìm hiểu khoảng ba tháng, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường 11, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn chị H và anh L sống ở quê chồng được vài tháng, đến tháng 9 năm 2016 thì anh L đưa chị H về sống ở thành phố Hồ Chí Minh còn anh L thì về quê mỗi tháng anh L lên thành phố thăm chị H và con một lần rồi về.

Thấy vợ chồng xa nhau bất tiện nên chị H có đề nghị anh L ở lại thành phố cùng chị đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, nhưng anh L không đồng ý, chị H đòi về quê thì anh L lại không cho. Vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng lớn, anh L đi làm ở quê có tiền nhưng hoàn toàn không đưa tiền cho chị H để lo cho gia đình, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, chị H yêu cầu được ly hôn với Lê Văn L. Về con chung, có 01 con là Lê Đức T sinh ngày 22/8/2016; từ khi vợ chồng xa nhau chị H là người trực tiếp nuôi con, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi Lê Đức T và yêu cầu anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi Lê Đức T đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung, chị H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Liêu Yến H và Lê Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên sống xa nhau, anh L là trụ cột gia đình nhưng không lo lắng gì cho vợ con, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 vợ chồng sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Liêu Yến H và Lê Văn L như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Lê Văn L không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Liêu Yến H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Lê Văn L, xét thấy mâu thuẫn của Liêu Yến H và Lê Văn L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Liêu Yến H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Liêu Yến H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Từ khi vợ chồng xa nhau thì chị H là người nuôi con, Liêu Yến H yêu cầu được tiếp tục nuôi Lê Đức T sinh ngày 22/8/2016, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, hơn nữa Lê Đức T hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dạy cháu tốt và có đủ khả năng nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị Liêu Yến H yêu cầu Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi Lê Đức T đủ 18 tuổi là có căn cứ, do Lê Văn L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Liêu Yến H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn L theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Liêu Yến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của phần cấp dưỡng phù hợp theo khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Liêu Yến H được ly hôn với Lê Văn L.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Liêu Yến H được quyền tiếp tục nuôi con là Lê Đức T sinh ngày 22/8/2016, Lê Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi Lê Đức T đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Liêu Yến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Liêu Yến H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001164 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Liêu Yến H đã nộp xong).

Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng (Lê Văn L chưa nộp).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út